TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2020
V/v: Ly hôn giữa chị X và anh L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm 2, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Đào Thế L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 5/17 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Xcó mặt, bị đơn là anh Đào Thế L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 03-02-2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Thế L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định ngày 13 tháng 6 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi chửi nhau. Chị đã bỏ về quê sinh sống từ cuối năm 2011, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị giải quyết ly hôn với anh Đào Thế L.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị X xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn đề nghị của chị Nguyễn Thị X nộp ngày 05-02-2020 chính quyền địa phương xác nhận: Chị Xvà anh L kết hôn tại UBND phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi, chửi nhau, chị Xuân đã bỏ về quê tại xóm 2, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định sinh sống từ cuối năm 2011 cho đến nay.

Bị đơn là anh Đào Thế L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh Linh vẫn vắng mặt. Do đó, anh L không có quan điểm giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Đào Thế Lđã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Đào Thế L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13-6-2011 tại Ủy ban nhân dân phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị Nguyễn Thị X và anh Đào Thế L phát sinh mâu thuẫn. Đối với anh L, Tòa án đã triệu tập nhưng anh L không đến tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh L vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh Lkhông có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Tại phiên tòa chị X giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh L. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị X và anh Lđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Đào Thế Ltheo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị X xác định giữa chị và anh L không có con chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và Đào Thế L.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị X đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002742 ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Thế L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P. Vị Xuyên , TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Bang